



VIỆN NGHIÊN CỨU RAU QUẢ FRUIT AND VEGETABLE RESEARCH INSTITUTE



Địa chỉ: Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội
Website: www.favri.org.vn

Tổ chức

- Trực thuộc viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (VAAS)
- Nhà nước cấp kinh phí hoạt động
- Sử dụng con dấu và tài khoản riêng tại kho bạc Nhà nước

Nhiệm vụ

- Nghiên cứu khoa học
- Chuyển giao khoa học công nghệ
- Tập huấn kỹ thuật, đào tạo nhân lực
- Hợp tác quốc tế

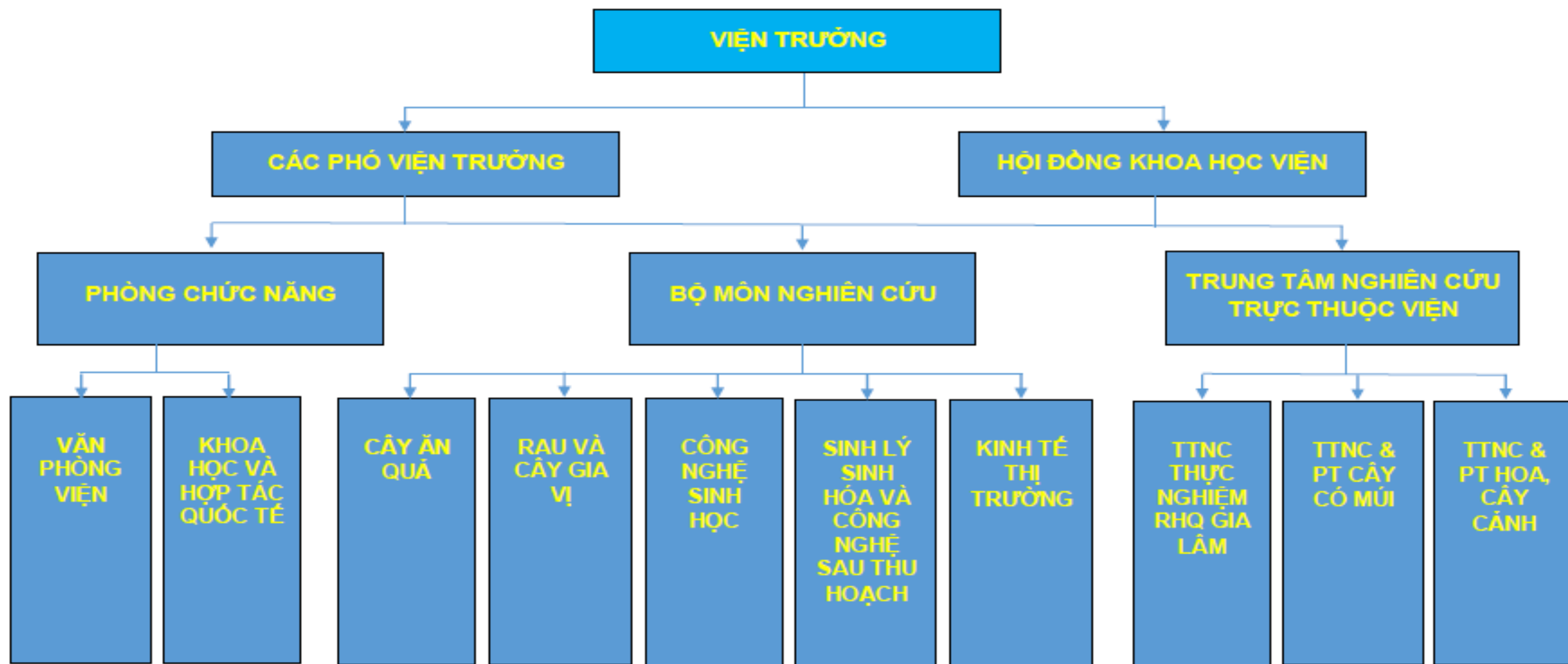
Cơ sở vật chất

- Diện tích > 100 ha (Văn phòng Viện + 3 Trung tâm):
- Vườn tập đoàn giống
- Khu thí nghiệm đồng ruộng
- Phòng thí nghiệm (1 PTN chung, 1 PTN CN tế bào, 3 PTN CNSTH)
- 1 Xưởng SX thực nghiệm CNSTH

Nhân lực

- 217 cán bộ, 132 biên chế, trong đó:
 - 3 Phó giáo sư – Tiến sĩ
 - 22 Tiến sĩ
 - 73 Thạc sĩ
 - 32 kỹ sư, cử nhân

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC VIỆN NGHIÊN CỨU RAU QUẢ



THÀNH TỰU NỔI BẬT TRONG NGHIÊN CỨU (2010 – 2023)

Giống mới được công nhận/công bố lưu hành

- Giống cây ăn quả: 44
- Giống rau: 46
- Giống hoa: 47

Tiến bộ kỹ thuật / Quy trình mới được công nhận

- TBKT cấp Bộ: 32
- Cây ăn quả: 56
- Rau: 67
- Hoa: 73
- Sau thu hoạch: 40



**MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT VỀ
GIỐNG VÀ KỸ THUẬT CANH TÁC
TRÊN CÂY ĂN QUẢ**

GIỐNG VÀI CHÍN SỚM

(Bình Khê, Yên Hưng, Yên Phú, Phúc Hòa)

• Đặc điểm nổi bật:

- Thu hoạch: sớm hơn chính vụ 15-30 ngày (5-20/5)
- Khối lượng quả 18,0-25,0 gr
- Vỏ quả màu đỏ khi chín; Brix: 16-18%

• Năng suất: 15-25 tấn/ha

• Quy mô: > 4.000 ha

• Hiệu quả kinh tế: 300 - 400 tr.đ/ha



GIỐNG VÀI TRỨNG HƯNG YÊN

- **Đặc điểm nổi bật:**
 - Thu hoạch sớm (20/5-10/6)
 - KL 45-55 g/quả
 - Tỷ lệ cùi 80%,
 - Brix 18,7
- **Năng suất:** 25 – 50 kg (Cây 5 - 7 tuổi)
- **Địa điểm ứng dụng:**
 - Hưng Yên (Phù Cừ, Ân Thi)
- **Quy mô:** 200 ha
- **Hiệu quả kinh tế:** 600 - 700 tr.đ/ha



GIỐNG NHẪN MUỘN HƯNG YÊN PHM99.1.1

- **Đặc điểm nổi bật:**
 - Thu hoạch muộn hơn chính vụ 15-30 ngày (5-20/9)
 - Khối lượng quả 15,0-17,0 gr
 - Vỏ quả màu nâu khi chín
 - Brix: 18-21%
- **Năng suất:** 20-25 tấn/ha
- **Địa điểm ứng dụng:**
- **Quy mô:** 1000 ha
- **Hiệu quả KT:** 300-400 tr.đ/ha



GIỐNG NHÃN SỚM PHS-2

- **Đặc điểm nổi bật:**
 - Thu hoạch sớm (15-25/7)
 - Khối lượng quả: 12,0-12,5 gr
 - Quả màu vàng sáng
 - Cùi dày, giòn, ráo nước, thơm;
 - Brix: 20%
- **Năng suất:** 7-8 kg/cây 4 năm tuổi
- **Thời gian thu hoạch:** 15-25/7
- **Địa điểm ứng dụng:** Hưng Yên, Hà Nội
- **Quy mô:** 50 ha
- **Hiệu quả kinh tế:** 300-400 tr.đ/ha (cao gấp 2-3 lần nhãn Hương Chi)



GIỐNG NHÃN ÁNH VÀNG 205

- **Đặc điểm nổi bật:**
 - Thu hoạch: chính vụ (1-30/8)
 - KL: 14-15 g/quả
 - Cùi màu hanh vàng, tỷ lệ cùi > 68%, Brix > 22,0
 - Thơm, giòn, ráo nước, dễ tách khỏi hạt;
- **Năng suất:** 16 -19 tấn/ha (Cây >7 tuổi)
- **Địa điểm ứng dụng**
 - Sơn La, Thái Nguyên, Hưng Yên, Hà Nội
- **Quy mô:** 100 ha
- **Hiệu quả kinh tế:** 300 - 400 tr.đ/ha



GIỐNG NHÃN T6

- **Đặc điểm nổi bật**
 - KL 14-16 g/quả; tỷ lệ ăn được 66-68%, mã đẹp
 - Brix 21-22,5%
 - Dễ xử lý ra hoa
- **Thu hoạch:** chính vụ (15/7-15/8)
- **Địa điểm ứng dụng**
 - Sơn La
 - Hưng Yên
 - Hà Nội
- **Quy mô:** 300 ha
- **Hiệu quả kinh tế:** 200 - 300 tr.đ/ha



GIỐNG BƯỞI ĐỎ HÒA BÌNH



- **Đặc điểm quả**
 - Khối lượng quả: ≈ 1 kg
 - Vỏ quả vàng pha đỏ khi chín
 - Tép đỏ, vị ngọt dịu, ít hạt
 - Năng suất: 300-500 kg/cây 9 năm tuổi
- **Thu hoạch:** Tháng 10-12
- **Địa điểm ứng dụng:** Hòa Bình
- **Quy mô:** > 1500 ha
- **Hiệu quả kinh tế:** 400-500 tr.đ/ha

GIỐNG BƯỞI TAM VÂN

- **Đặc điểm quả:**
 - KL 915 - 950 g/quả
 - Tỷ lệ phần ăn được: 51,48 - 52,98%
 - Tép màu xanh vàng, vị ngọt
 - Brix: 12,00 - 12,70%
- **Năng suất:** 120 - 148,45 kg quả/cây
- **Thời gian thu hoạch:** T10 - T11
 - (sớm hơn bưởi Diễn 1,5 - 2 tháng)
- **Địa điểm ứng dụng:** Hà Nội, Phú Thọ và Tuyên Quang
- **Quy mô:** > 500 ha
- **Hiệu quả kinh tế:** 300 - 400 triệu/ha (cây > 7 năm tuổi)



GIỐNG CAM CHÍN SỚM CS1

- **Đặc điểm quả:**
 - KL: 210-230 g/quả
 - Ngọt đậm, thơm, hàm lượng nước cao
 - Tỷ lệ xơ bã thấp
- **Năng suất:** 23 - 27 tấn/ha
- **Thu hoạch:** 01/10 - 15/11
- **Địa điểm ứng dụng:** Hưng Yên, Hoà Bình, Sơn La, Hà Giang, Nghệ An.
- **Quy mô:** ~ 1000 ha
- **Hiệu quả kinh tế:** 300-400 tr.đ/ha



GIỐNG DỨA H180

- **Đặc điểm quả:**
 - Khối lượng: 1,5 - 1,8 kg/quả
 - Vỏ mỏng, màu vàng tươi
 - Thơm ngon, ít xơ
- **Năng suất:** 75 - 78 tấn/ha
- **Địa điểm ứng dụng:** Nghệ An, Ninh Bình
- **Quy mô:** 10 ha/năm
- **Hiệu quả kinh tế:** 200 - 250 tr.đ/ha



GIỐNG DỨA MD2

- **Đặc điểm quả:**
 - Khối lượng: 1,5 kg/quả
 - Vỏ mỏng, màu vàng tươi
 - Thơm ngon, giòn, ít xơ
 - Phù hợp ăn tươi, chế biến
- **Năng suất:** 55-60 tấn/ha
- **Địa điểm ứng dụng:** Nghệ An, Ninh Bình
- **Quy mô:** 100 ha/năm
- **Hiệu quả kinh tế:** 200 - 250 tr.đ/ha



GIỐNG CHUỐI TÂY GL3-2



GL3-2

- Quả thẳng hơi cong, có màu ánh đồng
- Năng suất: > 38 tấn/ha.
- Chống chịu bệnh héo vàng
- Thích ứng rộng

GIỐNG CHUỐI TIÊU GL3-5



GL3-5

- Chọn lọc từ nguồn biến dị soma
- Năng suất: > 45 tấn/ha.
- Độ đồng đều quả cao.
- Chống chịu sâu bệnh và bệnh héo vàng khá

GIỐNG CHUỐI TIÊU HỒNG



GL3-1

- Thấp cây, chống đổ và chịu gió bão
- KL 150 g/quả, 140 - 160 quả/buồng.
- NS 42 - 45 tấn/ha.
- Quả vàng sáng, ngọt, thịt chắc, thơm,
- Vỏ quả dày, khả năng vận chuyển tốt

GIỐNG XOÀI GL4

- **Đặc điểm quả:**
 - KL 600g/quả,
 - Tỷ lệ ăn được > 80%
 - Brix 18,5
- **Năng suất:** 20-30 tấn/ha
- **Địa điểm ứng dụng:** các tỉnh phía Bắc
- **Quy mô:** > 10.000 ha
- **Hiệu quả kinh tế:** 200-400 tr.đ/ha





GIỐNG XOÀI VRQ XXI

- **Đặc điểm quả:**
 - KL 250-300 g/quả
 - Thịt quả ít xơ
 - Quả xanh vị giòn, ngọt
 - Quả chín thơm, ngọt đậm (Brix 19-22%)
 - Đường tổng số > 17%
- **Năng suất:** 50-70 kg/cây (>10 tuổi)
- **Thu hoạch:** 1-30/6
- **Địa điểm ứng dụng:** các tỉnh phía Bắc
- **Quy mô:** > 1.000 ha
- **Hiệu quả kinh tế:** 180-300 tr.đ/ha

GIỐNG THANH LONG RUỘT ĐỎ TL5

- **Đặc điểm quả:**
 - Khối lượng quả: 400-500 gr
 - Chất lượng: Ngon
 - Màu đỏ đậm
 - Brix 18%
- **Năng suất:** 25-30 tấn/ha
- **Địa điểm ứng dụng:**
 - Quảng Ninh
 - Vĩnh Phúc
 - Hải Dương
 - Sơn La
- **Quy mô:** >200 ha
- **Hiệu quả KT:** 200 – 300 tr.đ/ha



GIỐNG NA MCL13

- **Đặc điểm quả:**
 - KL 400 - 500 g/quả, , ít hạt (<30)
 - Vỏ xanh sáng, trơn, khe mắt cạn
 - Thịt quả màu kem trắng, dai, ngọt, thơm
- **Năng suất:** 7-8 tấn/ha (Cây 3 năm tuổi)
- **Địa điểm ứng dụng:**
 - Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai
- **Quy mô:** 2 -3 ha
- **Hiệu quả KT:** 200 - 300 tr.đ/ha



GIỐNG NA NA16

- **Đặc điểm quả:**
 - KL 500 - 700 g, Ít hạt <30 hạt
 - Vỏ xanh sáng, nhẵn, mắt nông
 - Thịt quả màu kem trắng, ngọt (brix 22-25%), dai, thơm
- **Năng suất:** 5-6 tấn (cây 3 tuổi)
- **Địa điểm ứng dụng:**
 - Sơn La, Quảng Ninh, Lạng Sơn
- **Quy mô:** 2 - 3 ha
- **Hiệu quả kinh tế:** 300 - 400 tr.đ/ha



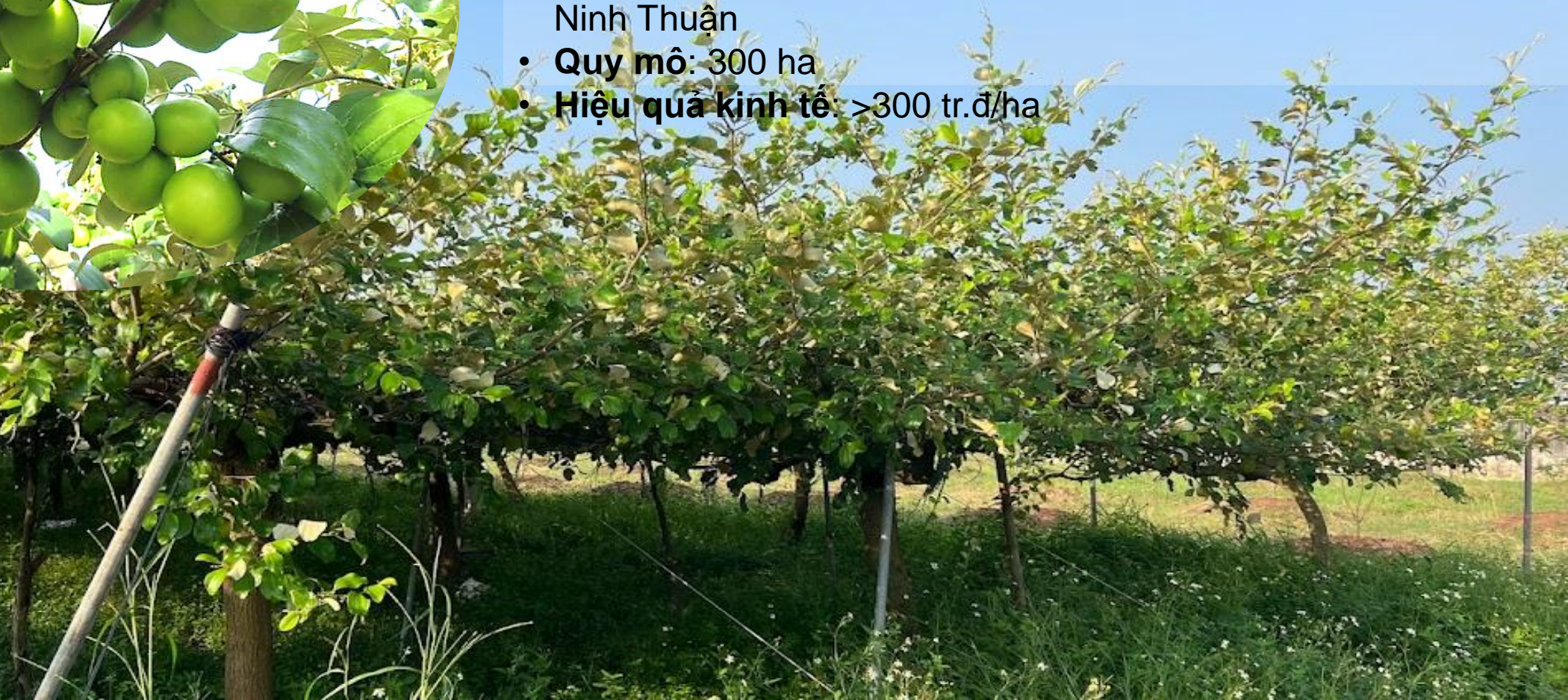
GIỐNG NA HOÀNG HẬU

- **Đặc điểm quả:**
 - KL > 500 g/quả
 - Mã đẹp, ít hạt
- **Địa điểm ứng dụng:** Sơn La, Quảng Ninh, Lạng Sơn
- **Quy mô:** 200 ha
- **Hiệu quả kinh tế:** 200 - 300 tr.đ/ha



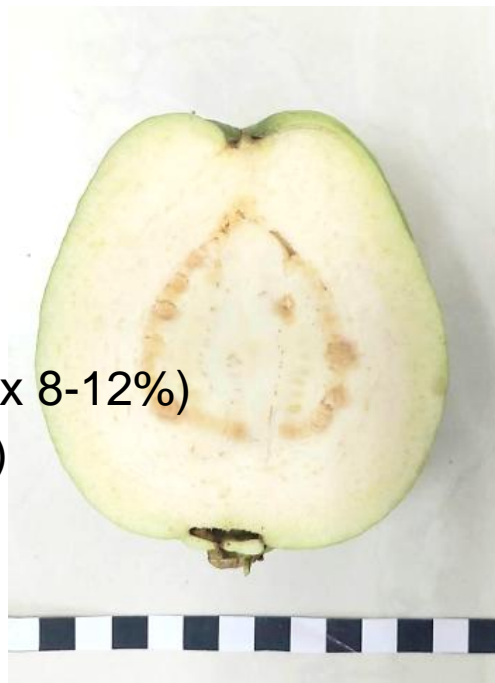
GIỐNG TÁO 05

- **Đặc điểm nổi bật:** quả to (>100 g/quả), vỏ sáng, thịt quả giòn, vị ngọt
- **Năng suất:** 10-13 tấn/ha
- **Thu hoạch:** Tháng 1-2 (Tết Nguyên Đán)
- **Địa điểm ứng dụng:** Sơn La, Quảng Ninh, Hà Nội, Hưng Yên, Ninh Thuận
- **Quy mô:** 300 ha
- **Hiệu quả kinh tế:** >300 tr.đ/ha



GIỐNG ỒI TH1

- **Nguồn gốc:** Lai hữu tính
- **Đặc điểm nổi bật:**
 - KL 300-400 g/quả, vỏ xanh sáng
 - Tỷ lệ cùi 85 - 90%; giòn, ngọt (brix 8-12%)
- **Năng suất:** > 30 tấn/ha (Cây 5-6 tuổi)
- **Địa điểm ứng dụng:** Hà Nội
- **Quy mô:** 2 ha
- **Hiệu quả kinh tế:** 200 - 300 tr.đ/ha



GIỒNG ỒI TH3

- **Đặc điểm nổi bật:**
 - KL 300-450 g/quả, vỏ sáng
 - Tỷ lệ cùi 85 - 91%
 - Cùi giòn, thơm, ngọt (Brix 8,5-9,5%)
- **Năng suất:** > 30 tấn/ha
- **Địa điểm ứng dụng:** Hà Nội
- **Quy mô:** 2 ha
- **Hiệu quả kinh tế:** Ước đạt 200 - 300 tr.đ/ha



GIỐNG VÚ SỮA TÂN YÊN

- **Đặc điểm nổi bật:**
 - Khối lượng quả: 216 - 335 g
 - Tỷ lệ phần ăn được: 41,4 - 44,8%
- **Năng suất:** 50 - 60kg (cây 10 năm tuổi)
- **Địa điểm ứng dụng:** Tân Yên, Bắc Giang
- **Quy mô:** 80ha
- **Hiệu quả kinh tế:** 300 - 500 tr.đ/ha



GIỐNG HỒNG KHÔNG HẠT LT-1

- **Đặc điểm chính**
 - KL 218,0 g/quả
 - Quả tròn dẹt, không hạt, vị ngọt, giòn, mã đẹp
 - Brix 18%, tanin 0,32%
 - Số quả/cây: 256-300 quả
- **Năng suất:** 62-65 kg/cây 6 năm tuổi (>20 tấn/ha, 350 cây/ha)
- **Quy mô:** > 600 ha
- **Địa điểm ứng dụng:** Bắc Kạn



KỸ THUẬT NHÂN GIỐNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP GHÉP

(nhãn, vải, ổi, táo, cây có múi...)



SẢN XUẤT CÂY GIỐNG CÂY CÓ MÚI SẠCH BỆNH



Hệ thống nhà lưới đảm bảo yêu cầu kỹ thuật để sản xuất giống cây có múi từ S0 đến S2 tại Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển cây có múi (Xuân Mai) VNCRQ

SẢN XUẤT CÂY GIỐNG NUÔI CÂY MÔ (CHUỐI, DỨA)



KỸ THUẬT GHÉP CẢI TẠO CÂY ĂN QUẢ



KỸ THUẬT CẮT TỈA, QUẢN LÝ BỘ TÁN



KỸ THUẬT KÍCH THÍCH RA HOA



Khoanh vỏ trên cây vải, nhãn

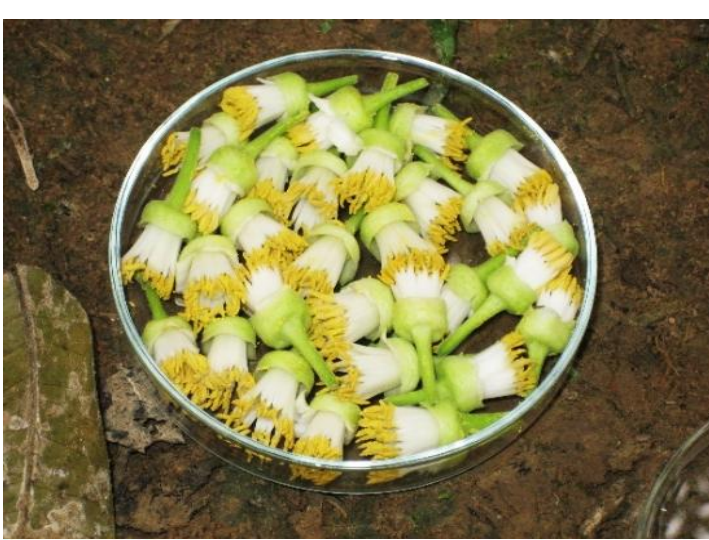


Bón KClO₃ cho cây nhãn



Phun Ethrel trên cây vải

KỸ THUẬT THỤ PHẤN BỔ SUNG



TBKT THÂM CANH TỔNG HỢP CÂY CAM TẠI CÁC TỈNH PHÍA BẮC

- **Đặc điểm nổi bật:** năng suất tăng 15 - 20%, chất lượng quả đạt tiêu chuẩn xuất khẩu
- **Các kỹ thuật áp dụng chủ đạo:** Cắt tỉa, tưới tiết kiệm nước, xử lý ra hoa...
- **Địa điểm ứng dụng:** Các tỉnh phía Bắc
- **Quy mô:** Trên 30.000 ha
- **Hiệu quả KT:** Lợi nhuận 300 - 500 tr.đ/ha



TBKT THÂM CANH TỔNG HỢP CÂY BƯỞI TẠI CÁC TỈNH PHÍA BẮC

- **Đặc điểm nổi bật:** Năng suất tăng 15 - 20%, chất lượng quả đạt TC xuất khẩu
- **Các kỹ thuật áp dụng chủ đạo:** Cắt tỉa, tưới nước tiết kiệm, xử lý ra hoa, thụ phấn bổ sung...
- **Địa điểm ứng dụng:** Các tỉnh phía Bắc
- **Quy mô:** Trên 15000 ha
- **Hiệu quả KT:** Lợi nhuận 300 - 500 tr.đ/ha



TBKT THÂM CANH TỔNG HỢP CÂY BƯỞI PHÚC TRẠCH

- **Đặc điểm nổi bật:** NS tăng 15 - 20%, chất lượng quả đạt TC xuất khẩu
- **Các kỹ thuật áp dụng chủ đạo:** Cắt tỉa, tưới nước tiết kiệm, bón phân, xử lý ra hoa, thụ phấn bổ sung, xử lý giảm hạt...
- **Địa điểm ứng dụng:** Hà Tĩnh
- **Quy mô:** 2.000 ha
- **Hiệu quả KT:** Lợi nhuận 500 - 800 tr.đ/ha



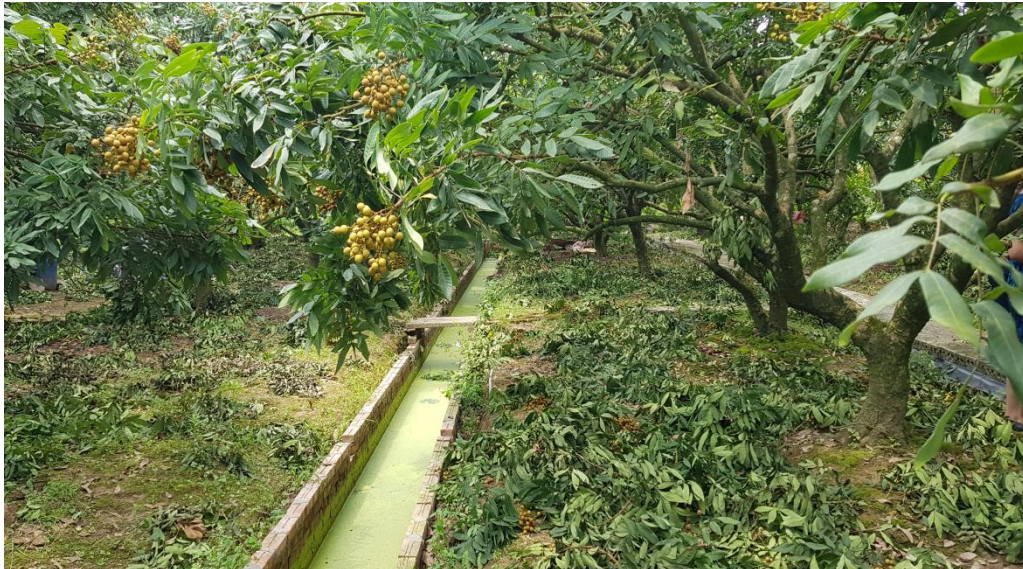
TBKT THÂM CANH TỔNG HỢP CÂY VÀI THIỀU TẠI CÁC TỈNH PHÍA BẮC

- **Đặc điểm nổi bật:** NS tăng 15 - 20%, chất lượng quả đạt TC xuất khẩu
- **KT áp dụng chủ đạo:** Cắt tỉa, tưới nước tiết kiệm, xử lý ra hoa, đậu quả, giữ quả, Công nghệ STH...
- **Địa điểm ứng dụng:** Bắc Giang, Hải Dương
- **Quy mô:** 200 ha
- **Hiệu quả KT:** Lợi nhuận 300 - 500 tr.đ/ha



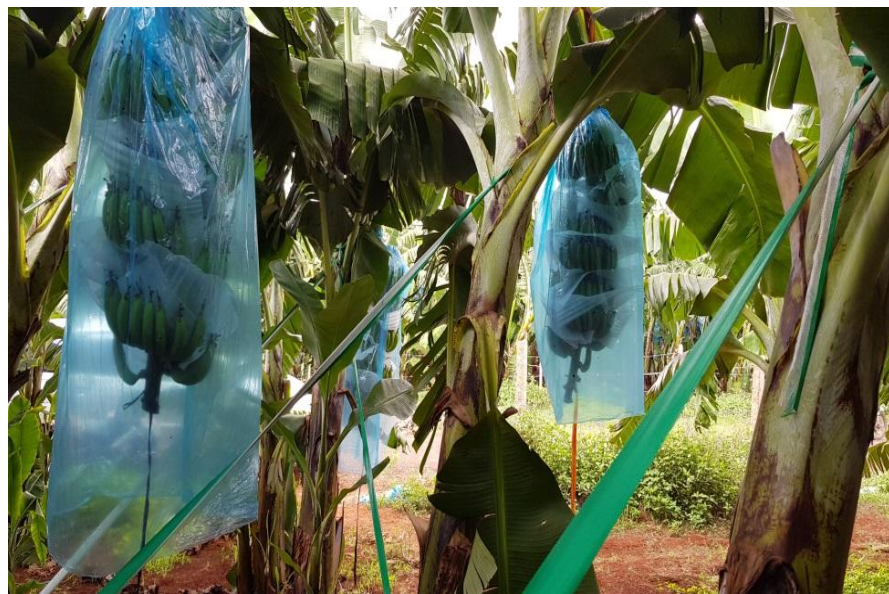
TBKT THÂM CANH TỔNG HỢP CÂY NHÃN TẠI CÁC TỈNH PHÍA BẮC

- **Đặc điểm nổi bật:** Năng suất tăng 25%, chất lượng quả đạt TC xuất khẩu
- **Các kỹ thuật áp dụng chủ đạo:** Cắt tỉa, xử lý ra hoa, xử lý ra hoa/ra hoa trái vụ...
- **Địa điểm ứng dụng:** Sơn La, Hưng Yên, Thái Nguyên
- **Quy mô:** 200 ha
- **Hiệu quả KT:** Lợi nhuận 300 tr.đ/ha



TBKT THÂM CANH TỔNG HỢP CÂY CHUỐI TIÊU TẠI CÁC TỈNH PHÍA BẮC

- **Đặc điểm nổi bật:** Năng suất tăng 15 - 20% so với đại trà, chất lượng quả đạt tiêu chuẩn xuất khẩu
- **Kỹ thuật áp dụng chủ đạo:** Kỹ thuật bón phân, quản lý độ ẩm, bao buồng, chống đổ, quản lý sâu bệnh hại.
- **Địa điểm áp dụng:** Hưng Yên, Lào Cai...
- **Hiệu quả kinh tế:** Lợi nhuận 100 - 120 triệu đồng/ha





**MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT VỀ GIỐNG VÀ
KỸ THUẬT CANH TÁC TRÊN CÂY RAU VÀ GIA VỊ**



GIỐNG CÀ CHUA CVR9



GIỐNG CÀ CHUA CVR7

- **Đặc điểm nổi bật:** NS > 55 tấn/ha; KL quả TB: 100-130 g, mang gen kháng bệnh sương mai (Ph3)
- **Địa phương ứng dụng:** Vĩnh Phúc, Hà Nội
- **Quy mô:** 30-45 ha/tỉnh/năm
- **Hiệu quả kinh tế:** lợi nhuận 400-450 tr.đ/ha

- **Đặc điểm giống:** NS 65-70 tấn/ha; KL quả TB 100 g, mang gen kháng bệnh sương mai và xoắn vàng lá (Ph3 & Ty2, Ty3)
- **Địa phương ứng dụng:** Vĩnh Phúc, Hà Nội,
- **Quy mô:** 10-15 ha/năm
- **Hiệu quả kinh tế:** lợi nhuận 400-450 tr.đ/ha

CÀ CHUA VL02

- **Đặc điểm giống:**

- Sinh trưởng bán hữu hạn
- KL 75-90 g/quả, 25-30 quả/cây
- Quả hình trụ, màu đỏ đậm khi chín
- Năng suất 55-60 tấn/ha,
- Chống chịu bệnh virus xoắn vàng lá

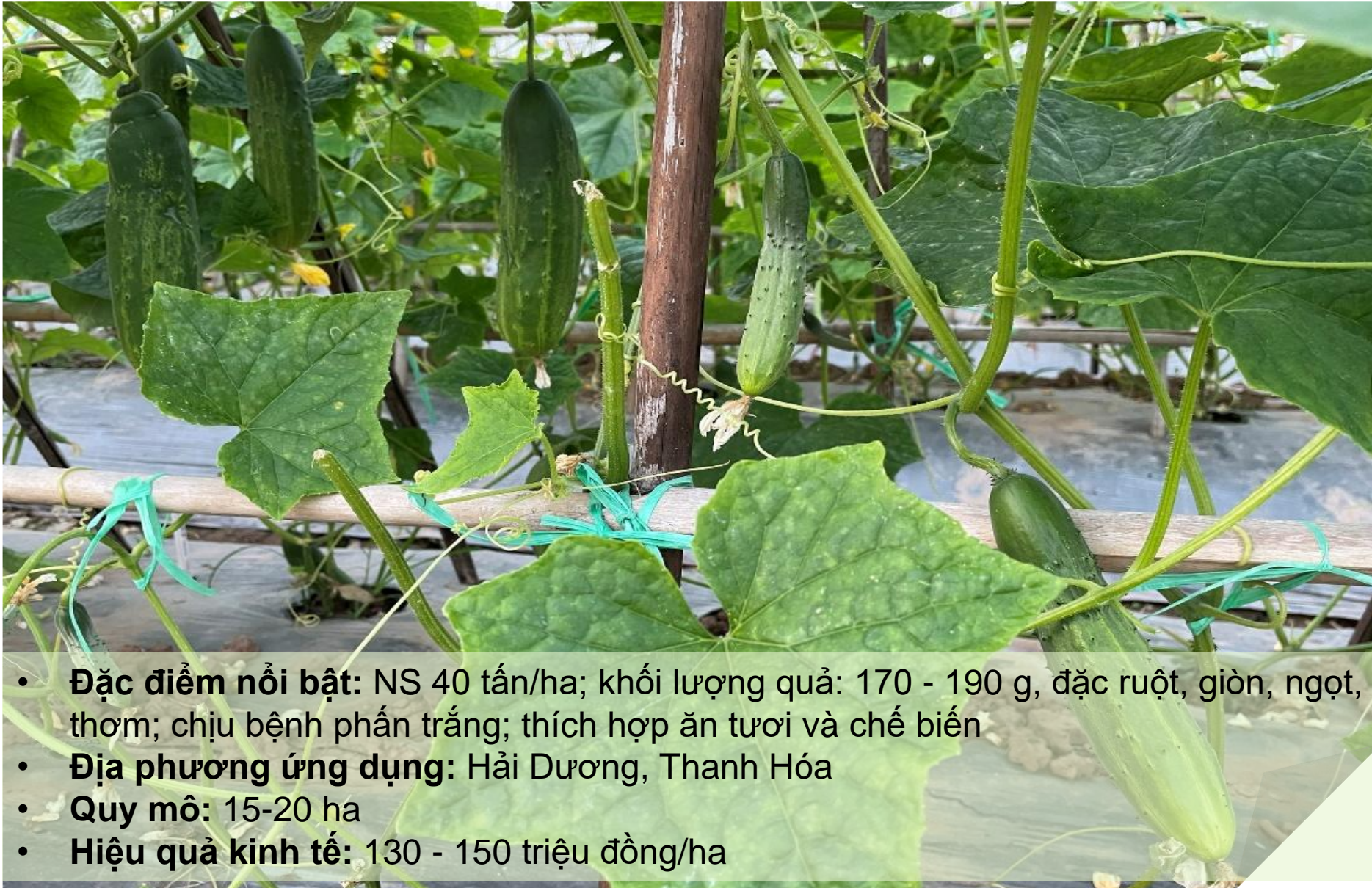
- **Địa phương ứng dụng:** Hà Nội

- **Quy mô:** 10-12 ha/năm

- **Hiệu quả kinh tế:** 350-400 tr.đ/ha



GIỐNG DƯA CHUỘT GL 1-9



GIỐNG ỚT CHỈ THIÊN GL1-20



- **Đặc điểm nổi bật:**
 - KL 3,5-4,0 g/quả
 - Hàm lượng chất khô 28-30%
 - NS 20-25 tấn/ha
 - Chống chịu bệnh héo rũ *Phytophthora capsici*
- **Địa điểm ứng dụng:**
 - Bắc Giang
 - Thanh Hóa
 - Lạng Sơn
- **Quy mô:** 15-20 ha/năm
- **Hiệu quả kinh tế:** lợi nhuận 100-150 tr.đ/ha

GIỐNG ỚT CHỈ ĐỊA GL1-21



- **Đặc điểm nổi bật:**
 - KL 13,0 - 15,0g/quả, quả dài 13,5-14,2 cm
 - 65,0 - 75,0 quả/cây, thịt quả dày, chắc quả
 - Hàm lượng chất khô >18%
 - NS 25-30 tấn/ha
 - Kháng bệnh héo rũ do nấm *Phytophthora capsici*
 - Phù hợp chế biến tương ớt, muối mặn
- **Địa điểm ứng dụng:** Bắc Kạn, Thanh Hóa
- **Quy mô:** 15-20 ha/năm
- **Hiệu quả kinh tế:** lợi nhuận 80-120 tr.đ/ha



GIỐNG MƯỚP ĐẰNG NGỌC BÍCH 01



- **Đặc điểm nổi bật:** NS >40 tấn, KL quả TB 160-200g, màu xanh đậm, chịu bệnh phấn trắng và sương mai (mức 3)
- **Địa điểm ứng dụng:** Phú Thọ, Hưng Yên, Hà Nội.
- **Quy mô:** 10-12 ha/năm
- **Hiệu quả kinh tế:** lợi nhuận 120 -150 tr.đ/ha

GIỐNG DƯA LÊ VÀNG HAPPY 6



- **Đặc điểm nổi bật:** NS 25 - 33 tấn/ha, thịt quả dày, thơm, ngọt, chịu bệnh phấn trắng khá, chịu nhiệt
- **Địa điểm ứng dụng:** Hải Dương, Hà Nội, Hải Phòng
- **Quy mô:** 30-35 ha/năm
- **Hiệu quả kinh tế:** lợi nhuận 600-700 tr.đ/ha

GIỐNG ĐẬU CÔ VE VRQ 96

- **Đặc điểm nổi bật:**
 - NS 24-26 tấn/ha, 26-30 quả/cây
 - Quả giòn, ngọt khi chế biến
 - Chống chịu được sâu đục quả
- **Địa điểm ứng dụng:** Lào Cai, Phú Thọ, Sơn La
- **Quy mô:** 10-15 ha/năm
- **Hiệu quả kinh tế:** lợi nhuận 60-80 tr.đ/ha



GIỐNG CẢI BỆ ĐÔNG DƯ PHỤC TRẮNG



- Cây thấp, lá xòe rộng. Bẹ lá to, trắng ngà, dài 4-5cm, phiến lá dài 40-50cm
- Năng suất: 30-40 tấn/ha
- Cây chịu lạnh tốt, nhiệt độ thích hợp 15-20°C

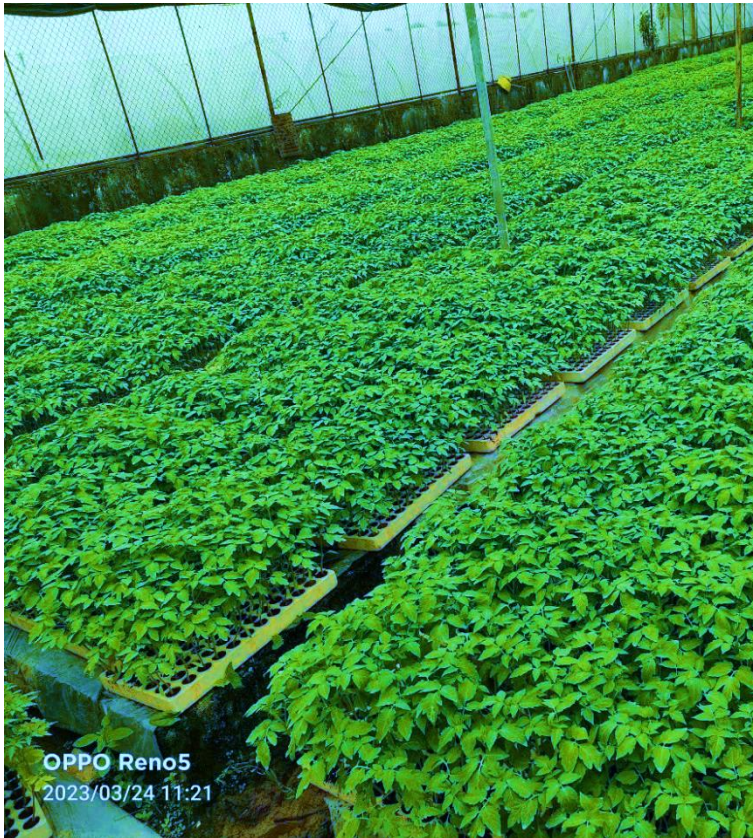
GIỐNG CẢI LÀN GL1-11



- TGST: 80-105 ngày
- Thân lớn, phân nhánh khỏe
- Khối lượng cây: 120-150 gr/cây
- Năng suất: 200-220 tạ/ha
- Giống ít bị các loại sâu bệnh

TBKT: SẢN XUẤT GIỐNG CÀ CHUA GHÉP

- **Đặc điểm nổi bật:** Chống chịu bệnh héo xanh vi khuẩn, sản xuất trái vụ, năng suất, chất lượng quả cao hơn hẳn cà không ghép, chịu ngập úng (gốc ghép cà tím)
- **Địa điểm ứng dụng:** Sơn La, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Dương...
- **Quy mô áp dụng:** 200 - 300ha
- **Hiệu quả kinh tế:** 500 – 700 triệu đồng/ha



SẢN XUẤT RAU AN TOÀN ỨNG DỤNG VẢI KHÔNG DỆT



- Hạn chế tối đa thiệt hại do sâu gây ra
- Thu hoạch sớm hơn sản xuất thông thường 3-5 ngày
- Sử dụng phân bón, thuốc BVTV 1 lần duy nhất trước khi gieo hạt

- Đảm bảo thời gian cách ly tối đa thuốc BVTV và phân bón.
- Canh tác đơn giản, Tiết kiệm công lao động

SẢN XUẤT RAU AN TOÀN CÔNG NGHỆ CAO TRONG NHÀ LƯỚI



CN Tưới nhỏ giọt



Túi giá thể



CN Màng film Imec

SẢN XUẤT RAU AN TOÀN CÔNG NGHỆ CAO TRONG NHÀ LƯỚI (RTW)



SẢN XUẤT RAU TRÊN ĐỒNG RUỘNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TƯỚI NHỎ GIỌT



QUY TRÌNH SẢN XUẤT RAU AN TOÀN VIETGAP TRÊN ĐỒNG RUỘNG



FAO Project MTF/VIE/046/STF
(STDF/PG/259)

MÔ HÌNH TRÌNH ĐIỂN
SẢN XUẤT CÀ CHUA THEO VietGAP
HTX Thanh Nghĩa - Đón Dương - Lâm Đồng
Vụ xuân/hè 2012
Demonstration site
VietGAP application on tomato production

4-A

AN TOÀN
CHO THU HOẠCH



**MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT VỀ GIỐNG VÀ KỸ THUẬT
CANH TÁC TRÊN HOA, CÂY CẢNH**

Lan Hồ điệp thơm CF.21.15



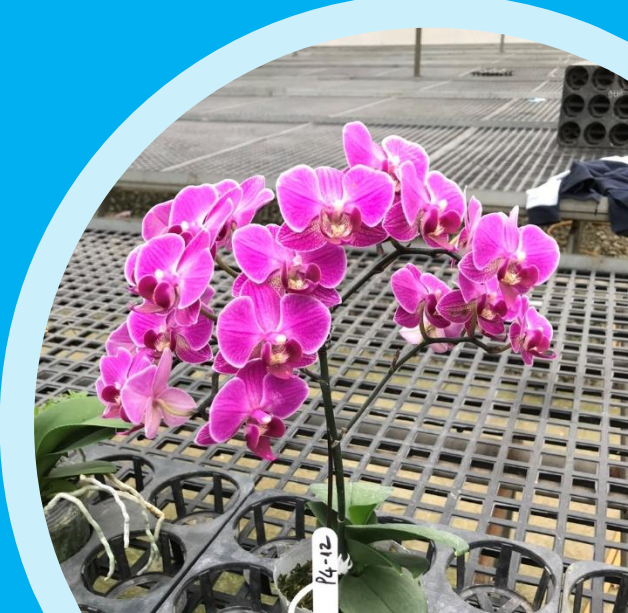
- **Đặc điểm nổi bật:** hoa mini, hoa màu vàng cam, có hương thơm, tỷ lệ ra hoa >90%
- **Địa phương áp dụng:** Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Lâm Đồng
- **Quy mô:** 0,1-0,2 ha/năm
- **Hiệu quả:** Cao hơn giống thông thường 25-30%

GIỐNG HOA LAN HỒ ĐIỆP

- **Đặc điểm nổi bật:** hoa mini, hoa màu vàng chanh, có hương thơm, tỷ lệ ra hoa >90%.
- **Địa phương áp dụng:** Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Lâm Đồng
- **Quy mô:** 0,1-0,2 ha/năm
- **Hiệu quả:** Cao hơn giống thông thường 23-38%



Lan Hồ điệp thơm CF.21.14



GIỐNG HOA LAN HỒ ĐIỆP TRIỂN VỌNG

GIỐNG HOA LAN HOÀNG THẢO CF.22.03

- **Đặc điểm nổi bật:**
 - Chiều dài cành: 40-45 cm
 - Số hoa/cành 10-12 hoa
 - Hoa màu hoa trắng xanh
- **Địa phương áp dụng:** Hà Nội, Lâm Đồng, TPHCM
- **Quy mô:** 0,8-1,0 ha/năm
- **Hiệu quả:** Cao hơn giống thông thường 10-15%.



GIỐNG HOA LAN HỒ ĐIỆP



Lan hồ điệp HD1

- **Đặc điểm nổi bật:** hoa to, màu hồng phấn, số hoa/cành > 10, tỷ lệ ra hoa >90%.
- **Địa phương áp dụng chính:** Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương, Lâm Đồng
- **Quy mô:** 0,4-0,5 ha/năm
- **Hiệu quả:** Cao hơn giống thông thường 22-30%.



Lan hồ điệp CF.21.12



Lan hồ điệp CF.21.13

- **Đặc điểm nổi bật:** dòng hoa trung, màu tím hồng, số hoa/cành > 9, tỷ lệ ra hoa >90%.
- **Địa phương áp dụng chính:** Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hải Dương, Lâm Đồng.
- **Quy mô:** 0,2-0,3 ha/năm
- **Hiệu quả:** Cao hơn 20-25%.

- **Đặc điểm nổi bật:** hoa to, màu tím đỏ, số hoa/cành > 10, tỷ lệ ra hoa >90%.
- **Địa phương áp dụng chính:** Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hải Dương, Lâm Đồng.
- **Quy mô:** 0,5 -0,6 ha/năm
- **Hiệu quả:** Cao hơn giống thông thường 30-35%.

GIỒNG HOA PHONG LAN



Thu thập, lưu giữ hơn 120 giống lan rừng, nhiều giống đặc sắc có giá trị cao trên thị trường: Đại Châu, Tam Bảo Sắc, Quế Lan Hương, Đuôi Cáo, Hải Yến, Phi Điệp...

GIỐNG LAN ĐAI CHÂU



GL2-5

- Hoa màu đốm da báo
- Chiều dài chùm hoa 25,1-27,5 cm (cây 2 tuổi)
- Đường kính hoa 2,8-3,0 cm
- Dễ ra hoa trong điều kiện tự nhiên



GL2-4

- Chiều dài cành hoa 20-21 cm
- Màu sắc hoa: Trắng đốm tím
- Thời gian từ trồng đến ra hoa: 2-3 năm
- Hoa bền, chất lượng tốt

GIỐNG HOA ĐỊA LAN

Hoa lan kiếm
thanh ngọc



GIỐNG HOA LAY ỚN VIỆT HÀ



- **Đặc điểm nổi bật:** hoa màu hồng cam, số hoa/cành > 15, tỷ lệ bệnh cháy lá < 5%, chiều dài cành 120 - 140 cm.
- **Địa phương áp dụng chính:** Hà Nội, Bắc Giang, Quảng Ninh, Hải Phòng.
- **Quy mô:** 4-5 ha/năm
- **Hiệu quả:** Cao hơn giống thông thường 15-20%.

GIỐNG HOA LAY ỚN



GIỐNG LAY ỚN CF.21.03

- **Đặc điểm nổi bật:** hoa đỏ vàng, > 16 hoa/cành, tỷ lệ bệnh cháy lá < 5%, chiều dài cành >124 cm.
- **Địa phương áp dụng:** Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Giang, Quảng Ninh
- **Quy mô:** 3-4 ha/năm
- **Hiệu quả:** Cao hơn giống thông thường 20-25%.



GIỐNG LAY ỚN CF.21.04

- **Đặc điểm nổi bật:** hoa màu phấn hồng, số hoa/cành > 15, tỷ lệ bệnh cháy lá < 5%, chiều dài cành >134 cm.
- **Địa phương áp dụng:** Hà Nội, Bắc Giang, Quảng Ninh.
- **Quy mô:** 4-5 ha/năm
- **Hiệu quả:** Cao hơn giống thông thường 15-20%.



GIỐNG HOA HỒNG CF.23.01

- **Đặc điểm nổi bật:** hoa màu đỏ tươi, năng suất: 60-75 cành/m²/năm, tỷ lệ bệnh phấn trắng, đốm nâu < 5%.
- **Địa phương áp dụng chính:** Hà Nội, Sơn la, Hưng yên.
- **Quy mô:** 5-6 ha/năm
- **Hiệu quả:** Cao hơn giống thông thường 25-30%.

GIỐNG HOA ĐỒNG TIỀN

GIỐNG HOA ĐỒNG TIỀN CF.22.01

- **Đặc điểm nổi bật:** Hoa kép, màu đỏ tươi, đường kính hoa >12 cm, năng suất hoa > 25 hoa/cây/năm.
- **Địa phương áp dụng chính:** Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Giang, Quảng Ninh.
- **Quy mô:** 0,7- 1,0 ha/năm
- **Hiệu quả:** Cao hơn giống thông thường 15-20%.

GIỐNG HOA ĐỒNG TIỀN CF.22.02

- **Đặc điểm nổi bật:** Hoa kép, màu vàng, đường kính hoa >12 cm, năng suất hoa > 25 hoa/cây/năm.
- **Địa phương áp dụng chính:** Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Giang, Quảng Ninh.
- **Quy mô:** 0,7- 1,0 ha/năm
- **Hiệu quả:** Cao hơn giống thông thường 15-20%.



HOA CÚC CF.21.06

- **Đặc điểm nổi bật:** Hoa màu tím hồng, thời gian sinh trưởng 100-110 ngày, chiều dài cành 85-90 cm, đường kính hoa >13 cm.
- **Địa phương áp dụng chính:** Hà Nội, Bắc Giang, Quảng Ninh.
- **Quy mô:** 3-5 ha/năm
- **Hiệu quả:** Cao hơn giống thông thường 13-15%.

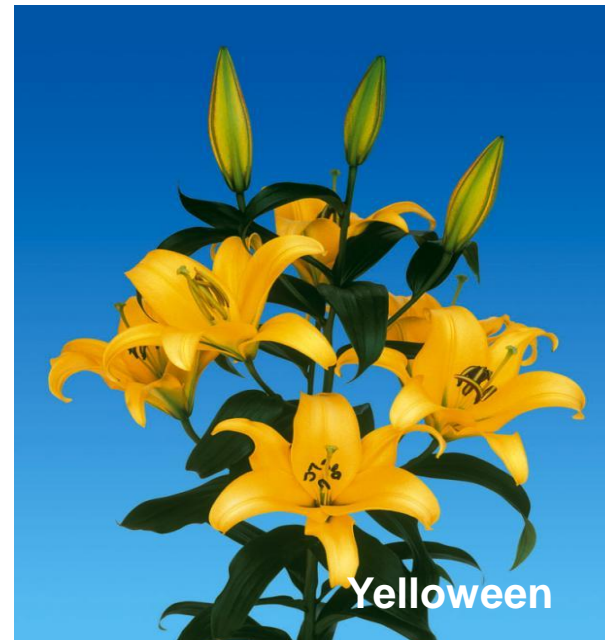
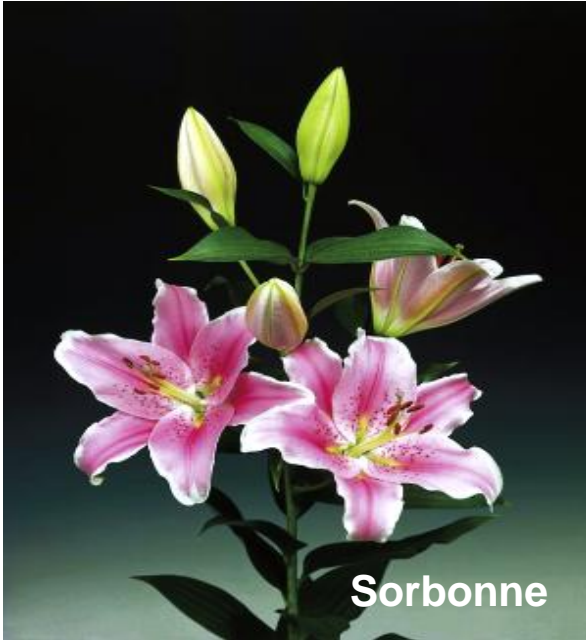


HOA CÚC CN.07.6

- **Đặc điểm nổi bật:** Hoa màu tím hồng, thời gian sinh trưởng 100-110 ngày, chiều dài cành 85-90 cm, đường kính hoa >13 cm.
- **Địa phương áp dụng chính:** Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Giang, Quảng Ninh.
- **Quy mô:** 5-10 ha/năm
- **Hiệu quả:** Cao hơn giống thông thường 13-15%.

GIỐNG HOA CÚC

HOA LILY



- **Thời gian sinh trưởng:**
 - 80-95 ngày (vụ đông ĐBSH)
 - 102-117 ngày (vùng núi cao)
- **Mật độ trồng:** 25 củ/m²
- **Khả năng thích ứng rộng**
- **Chống chịu bệnh:** tốt



- **Thời gian sinh trưởng:** 80 - 85 ngày
- **Mật độ trồng:** 20 củ/m²

- **Thời gian sinh trưởng :** 95-105 ngày
- **Mật độ trồng:** 20 củ/m²

- **Thời gian sinh trưởng:** 80 - 90 ngày
- **Mật độ trồng:** 20 củ/m²

GIỐNG HOA ĐÀO



GL2-1



GL2-2



GL2-3

- Hoa màu đỏ
- Đường kính hoa > 3,5 cm
- 20-22 cánh/hoa
- Tỷ lệ nở hoa cao > 95%
- Độ bền cành hoa: 15-16 ngày
- Chống chịu sâu bệnh tốt

- Hoa màu hồng
- Đường kính hoa > 4 cm
- 20 - 22 cánh/hoa
- Tỷ lệ nở hoa cao > 90%
- Độ bền cành hoa: 12-15 ngày
- Chống chịu sâu bệnh tốt

- Hoa màu trắng
- Đường kính hoa > 3,5 cm
- 18-20 cánh/hoa
- Tỷ lệ nở hoa cao > 90%
- Độ bền cành hoa: 12-15 ngày
- Chống chịu sâu bệnh tốt

GIỐNG MAI VÀNG YÊN TỬ

- Nguồn gốc: Núi Yên Tử, Quảng Ninh
- Đường kính hoa: 4,3-4,9 cm
- Hoa có mùi thơm dịu
- Phù hợp với điều kiện miền Bắc
- Có thể điều khiển ra hoa vào Tết

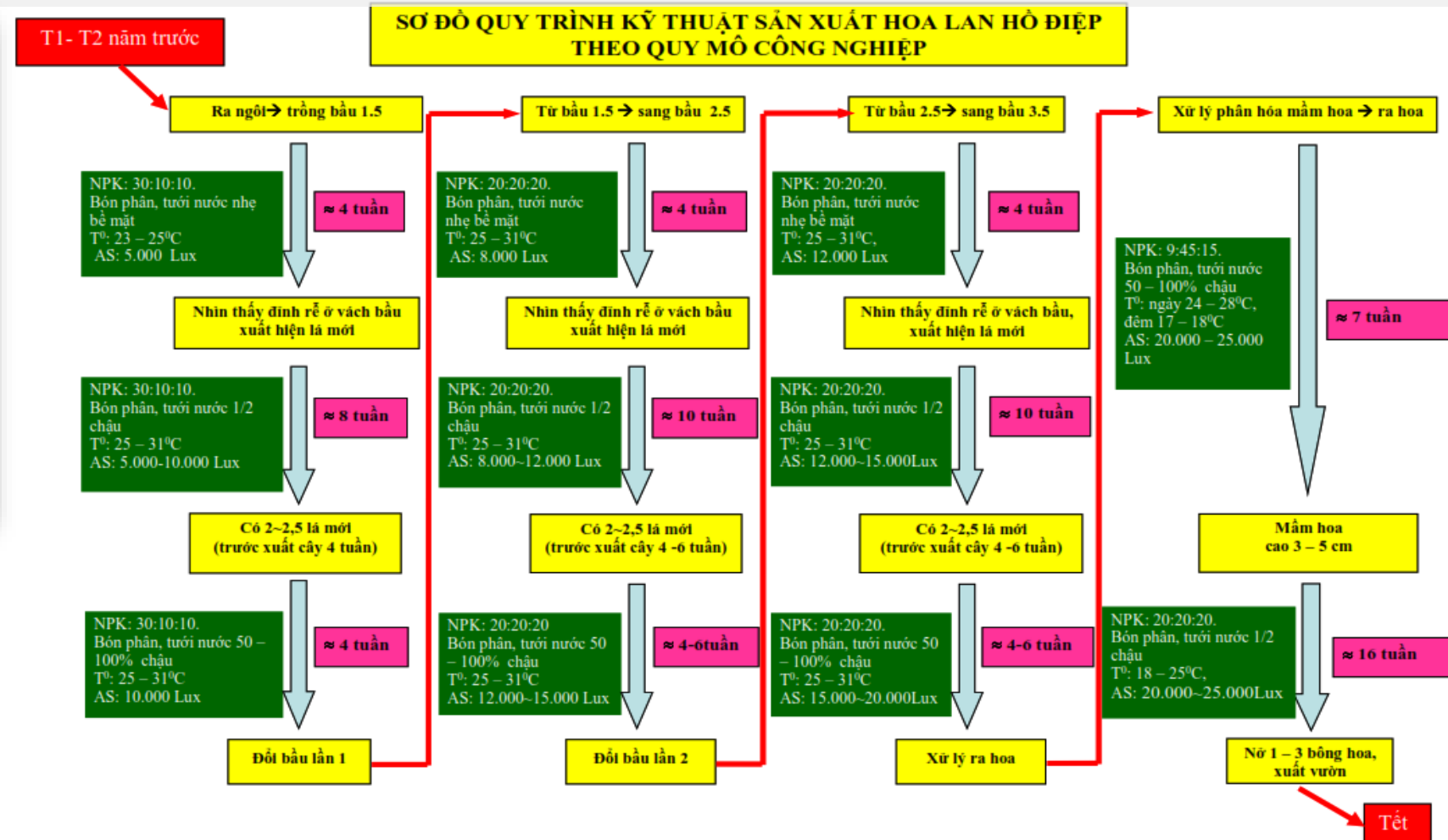


TBKT: QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG IN VITRO HOA LAN HỒ ĐIỆP

- **Đặc điểm nổi bật:** rút ngắn thời gian nhân giống, hệ số nhân giống cao
- **Các kỹ thuật áp dụng chủ đạo:** nuôi cấy, nhân nhanh trong môi trường vô trùng nhân tạo, kích thích ra rễ thành cây con hoàn chỉnh
- **Địa điểm ứng dụng:** Hà Nội, Hưng Yên, Nam Định, Điện Biên...
- **Quy mô áp dụng:** 2 triệu cây giống/năm
- **Hiệu quả kinh tế:** tăng hiệu quả kinh tế 11-17% so với QT thường



TBKT: QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT HOA LAN HỒ ĐIỆP THEO QUY MÔ CÔNG NGHIỆP



- **Đặc điểm nổi bật:** Áp dụng các biện pháp chăm sóc cây lan Hồ điệp từ khi ra ngôi đến khi cây trưởng thành theo quy mô công nghiệp, điều khiển các chế độ nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng tự động, xử lý phân hóa mầm hoa tại chỗ, điều khiển sinh trưởng, nở hoa vào thời điểm mong muốn.
- **Hiệu quả kinh tế:** Trung bình từ 800 triệu đến 1,2 tỷ đồng/1000m²/năm.

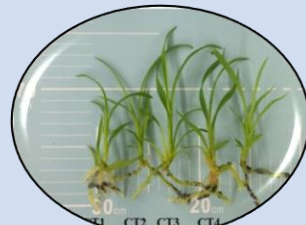
TBKT: NHÂN GIỐNG LAN KIẾM THANH NGỌC VÀ HOÀNG VŨ BẰNG NUÔI CÂY MÔ TẾ BÀO

Vật liệu vào mẫu



Giai đoạn tạo cây hoàn chỉnh

Cây đủ TC ra ngôi



Giai đoạn vườn ươm

- **Đặc điểm nổi bật:** tăng tỷ lệ vào mẫu, chất lượng cây giống khỏe, đồng đều
- **Các kỹ thuật áp dụng chủ đạo:** nuôi cấy, nhân nhanh trong môi trường vô trùng nhân tạo, kích thích ra rễ tạo cây con hoàn chỉnh
- **Địa điểm ứng dụng:** Hà Nội, Quảng Ninh, Hưng Yên, Đồng Tháp
- **Quy mô áp dụng:** 24.000 cây giống
- **Hiệu quả kinh tế:** tăng hiệu quả kinh tế 26-30% so với QT thường





**TBKT: QUY TRÌNH
TRỒNG VÀ CHĂM
SÓC LAN KIẾM
THANH NGỌC VÀ
HOÀNG VŨ**

- **Đặc điểm nổi bật:** tăng khả năng giữ nước, giữ phân của giá thể, chủ động điều khiển nhiệt độ xử lý mầm hoa, rút ngắn được thời gian xử lý nhiệt độ, tối ưu hóa chi phí điện năng.
- **Địa điểm ứng dụng:** Hà Nội, Quảng Ninh, Hưng Yên, Sơn La
- **Quy mô áp dụng:** 20.000 cây giống
- **Hiệu quả kinh tế:** tăng hiệu quả kinh tế 10-15% so với QT thường

Hoa sen trồng chậu



KỸ THUẬT SẢN XUẤT HOA TRỒNG CHẬU

Hoa cúc trồng chậu



Hoa đồng tiền trồng chậu

Hoa lily trồng chậu



GIẢI PHÁP SẢN XUẤT HOA ỨNG DỤNG NÔNG NGHIỆP 4.0



Công nghệ tưới nhỏ giọt



HÀ NỘI



HẢI PHÒNG



MÔ HÌNH SẢN XUẤT HOA LAN HỒ ĐIỆP QUY MÔ CÔNG NGHIỆP

- Mô hình sản xuất hoa lan hồ điệp thương phẩm (HĐ1, Ban Mai Hồng, LVR2, LVR4, Tiểu kiều tím, CF.21.12, CF.21.13, CF.21.14, CF.21.15)
- Quy mô: 2 ha tại Hà Nội, Thanh Hóa, Nam Định, Hà Tĩnh...
- Hiệu quả kinh tế đạt 800 triệu – 1,2 tỷ đồng/1.000 m²/năm



**MÔ HÌNH TRỒNG HOA TRÀ
THƯƠNG PHẨM TẠI
VĂN GIANG, HƯNG YÊN**

MÔ HÌNH TRỒNG HOA SEN



Xây dựng mô hình trồng các giống sen lấy hoa



Xây dựng mô hình trồng các giống sen lấy hạt



Xây dựng mô hình trồng các giống sen lấy ngó



MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT VỀ THU HOẠCH VÀ BẢO QUẢN CHẾ BIẾN QUẢ - RAU - HOA



QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ BẢO QUẢN VÀI

- Quy mô: 4-5 tấn/ngày
- Thời gian bảo quản: 30 ngày
- Tỷ lệ tổn thất: <10% (hạn chế được hiện tượng thối hỏng và nâu hóa vỏ quả trong quá trình bảo quản và ra kho)
- Hóa chất: an toàn, thân thiện với môi trường
- Xuất khẩu: Anh
- Chuyển giao: Công ty TNHH FUSA



QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ BẢO QUẢN NHẪN

- Quy mô: 4-5 tấn/ngày
- Thời gian bảo quản: 22-25 ngày
- Tỷ lệ tổn thất: < 7%
- Hóa chất: an toàn, thân thiện với môi trường
- Xuất khẩu: Anh
- Chuyển giao: Công ty TNHH FUSA



QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ BẢO QUẢN CHUỐI TIÊU

- Quy mô: 20 tấn/ngày
- Thời gian bảo quản: 30-40 ngày
- Tỷ lệ tổn thất: <5%
- Xuất khẩu: Hàn Quốc
- Chuyển giao: Cty TNHH Thuận Tâm Thành



QTCN XỬ LÝ CHUỐI CHÍN BẰNG ETHYLEN NGOẠI SINH

- Quy mô: 5-10 tấn/mê
- Độ chín đồng đều: > 95%
- Chuyên giao: Công ty TNHH Thuận Tâm Thành, Chuối VIBA





QTCN BẢO QUẢN BƯỞI ĐỎ TÂN LẠC

- Quy mô: 1,0 - 1,5 tấn/mẻ
- Thời gian bảo quản: 3 - 4 tháng
- Tỷ lệ tổn thất: <10%
- Kỹ thuật: xử lý hóa chất an toàn kết hợp giải pháp màng bao
- Chuyển giao: Trung tâm nghiên cứu và phát triển Rau Hoa quả



QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN NƯỚC TỎI ĐEN LÝ SƠN

- Sản phẩm
 - Nước uống tỏi đen Lý Sơn mật ong
 - Paste tỏi đen Lý Sơn
- Quy mô: 1.500-2.000 lít/mẻ



QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ HÀNH TÍM SẤY KHÔ VÀ BỘT HÀNH



- **Sản phẩm**
 - Hành tím sấy khô
 - Bột hành tím
- **Quy mô:** 400-500 kg/mẻ
- **Ứng dụng:** Phù hợp quy mô sản xuất vừa và nhỏ
- **Chuyển giao:** Công ty cổ phần Techpank Sóc Trăng



QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN CÁC SẢN PHẨM KHOAI LANG TÍM

- Sản phẩm
 - Sữa chua uống
 - Bột dinh dưỡng khoai lang tím
- Quy mô: 30.000 sản phẩm/ngày
- Chuyển giao Công ty TNHH Long Hưng



QUY TRÌNH THU HÁI HOA SEN



Thu hoa sen



Thu hoa sen ướp trà



Thu củ sen



Thu ngó sen

QUY TRÌNH SƠ CHẾ, CHẾ BIẾN SẢN PHẨM TỪ CÂY HOA SEN



Trà sen



Các sản phẩm:

- Trà sen
- Hạt sen sấy
- Ngó sen
- Củ sen tươi/sấy
- Rượu sen
- Nón lá sen
- Túi lá sen



Củ sen tươi và bánh đa củ sen



Nón và túi từ lá sen



Rượu sen từ đài sen và gương sen



Hạt sen sấy





MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT VỀ NGHIÊN CỨU KINH TẾ THỊ TRƯỜNG QUẢ - RAU - HOA

NGHIÊN CỨU, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHUỖI GIÁ TRỊ RAU MỘC CHÂU, SƠN LA



- Quy mô: 50ha
- 250 hộ sản xuất hưởng lợi
- Sản lượng: 2000 tấn/năm



NGHIÊN CỨU, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHUỖ GIÁ TRỊ RAU SẴN XUẤT TRONG NHÀ KÍNH Ở MỘC CHÂU, SƠN LA



- Quy mô rau sản xuất trong nhà kính: 3 ha/năm
- Sản lượng: 150-150 tấn/năm.





Thành lập THT RAT Vạn Phúc, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La



TỰ VẤN THÀNH LẬP CÁC THT, HTX VÀ HIỆP HỘI



Tự vấn thành lập Hiệp hội CAQ ôn đới Sơn La

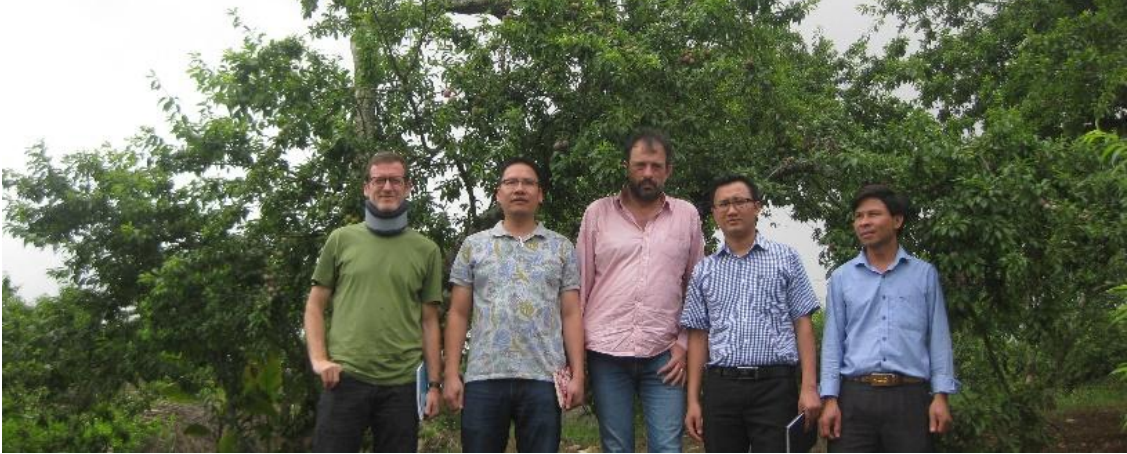


NGHIÊN CỨU, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHUỖI GIÁ TRỊ HẠT GIỐNG RAU TẠI MẠI SƠN, SƠN LA VÀ SA PA, LÀO CAI

- Quy mô SX thương phẩm: 11 ha
- Sản lượng 400 tấn/năm
- Sản xuất giống rau: 100.000 cây giống/năm, 50 – 60 kg hạt giống/năm



KẾT NỐI TIÊU THỤ SẢN PHẨM MẶN SƠN LA THÔNG QUA KÊNH PHÂN PHỐI HIỆN ĐẠI



KẾT NỐI THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ SẢN PHẨM BƯỞI, NHẪN, MẶN, XOÀI THÔNG QUA SÀN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ



NGHIÊN CỨU ÁP DỤNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TRONG KINH DOANH NÔNG SẢN



ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN VỀ KINH TẾ, THỊ TRƯỜNG VÀ CHUỖI GIÁ TRỊ RHQ

- Hàng năm tổ chức từ 10 – 15 các lớp đào tạo, tập huấn về
 - Thực hành thị trường tốt
 - Tham gia Thương mại điện tử
 - Phát triển chuỗi giá trị rau, quả
 - Hạch toán và tính giá thành, hiệu quả kinh tế
 - Lập kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm



NGHIÊN CỨU DỰ BÁO VÀ GIÁM SÁT CAN THIỆP DINH DƯỠNG



NGHIÊN CỨU XU HƯỚNG TIÊU DÙNG THỰC PHẨM



NGHIÊN CỨU CHUYỂN ĐỔI NÔNG NGHIỆP SINH THÁI VÀ HỆ THỐNG THỰC PHẨM AN TOÀN Ở VIỆT NAM



HỢP TÁC QUỐC TẾ

Các hoạt động nổi bật:

- Hợp tác nghiên cứu chọn, tạo giống cây trồng, phát triển nguồn vật liệu di truyền phục vụ chọn giống
- Hợp tác hỗ trợ kỹ thuật
- Hợp tác nghiên cứu, phát triển thị trường, đề xuất chính sách
- Hợp tác đào tạo, tập huấn, tổ chức hội nghị chuyên ngành



CÁC ĐỐI TÁC QUỐC TẾ NỔI BẬT



Australian Government

Australian Centre for
International Agricultural Research



AARNET

ASEAN-AVRDC Regional Network on Vegetable Research and Development



THE UNIVERSITY
OF QUEENSLAND
AUSTRALIA

ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU ĐẾN NĂM 2030

Chọn tạo giống

- Chọn tạo giống lai có năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu
- Ứng dụng công nghệ sinh học phân tử trong chọn tạo giống
- Bảo tồn, phục tráng và phát triển các giống bản địa quý; chọn tạo giống thuần
- Nghiên cứu phát triển một số chủng loại quả, rau, hoa mới có nguồn gốc nhập nội
- Nghiên cứu tạo vật liệu khởi đầu phục vụ chọn giống

Nhân giống

- Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất giống truyền thống
- Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất giống hiện đại (cây ghép, vi nhân giống)

QT canh tác và phát triển SX

- Ứng dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến trong SX theo hướng hàng hóa, tạo sản phẩm an toàn
- Sản xuất ứng dụng công cao; quy trình công nghệ sản xuất hữu cơ
- Biện pháp kỹ thuật tác động nâng cao giá trị sản phẩm, cung ứng theo chuỗi
- Phát triển sản xuất gắn với chế biến thực phẩm, dược liệu, mỹ phẩm, hương liệu, du lịch sinh thái



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN !